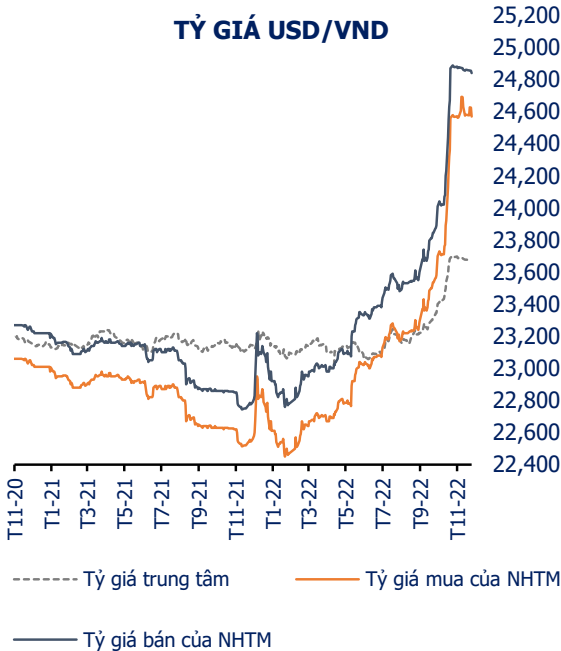


TỶ GIÁ USD/VND



THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Lãi suất VND liên ngân hàng trong tuần qua tiếp tục xu hướng tăng ở các kỳ hạn ngắn đến 1 tháng, ngoại trừ giảm ở kỳ hạn 2 tuần. Cụ thể, lãi suất VND liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm và 1 tháng tăng lần lượt 0.61% và 1.04% , trong khi đó lãi suất kỳ hạn 2 tuần giảm 0.40% so với tuần trước. Tổng khối lượng giao dịch trên thị trường liên ngân hàng tuần qua đạt 1,265 nghìn tỷ đồng, giảm gần 1.6% so với tuần trước. Trong đó, kỳ hạn qua đêm và 1 tuần có khối lượng giao dịch chiếm 97.89% tổng khối lượng giao dịch của cả tuần.

THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI

Tỷ giá USD/VND liên ngân hàng tiếp tục xu hướng giảm khi áp lực trên thị trường quốc tế đã dịu bớt. Kết phiên cuối tuần, tỷ giá trung tâm của NHNN giảm xuống 23,669 USD/VND (giảm 6 USD/VND so với thứ 6 tuần trước). Tỷ giá mua vào và bán ra tại Vietcombank lần lượt giảm 8 USD/VND và 18 USD/VND, xuống 24,570 USD/VND (mua chuyển khoản) và 24,840 USD/VND (bán).

THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU SƠ CẤP

Kho bạc Nhà nước tiến hành gọi thầu tổng cộng 13,000 tỷ đồng TPCP ở các kỳ hạn 10 năm và 15 năm với tỷ lệ trúng thầu đạt 73%. Tổng giá trị TPCP phát hành tính từ đầu năm đạt 44% theo kế hoạch đầu năm. KBNN dự kiến điều chỉnh tổng mức phát hành TPCP trong năm 2022 xuống 215,000 tỷ đồng, tương ứng tổng giá trị TPCP phát hành từ đầu năm tới nay đạt 82% kế hoạch năm theo kế hoạch dự kiến điều chỉnh. Tuần tới, KBNN sẽ gọi thầu 8,000 tỷ đồng ở 2 kỳ hạn (10 và 15 năm).

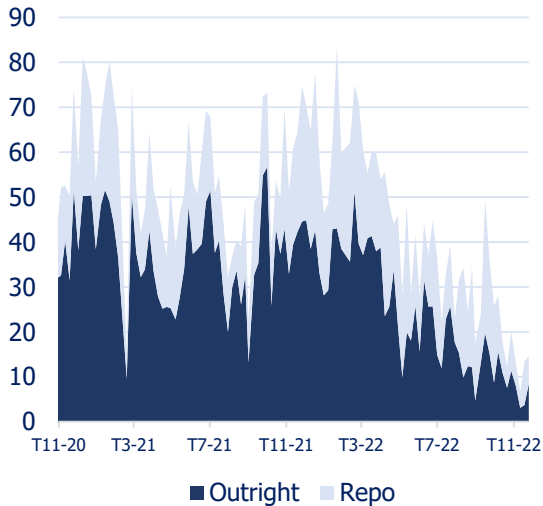
THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU THỨ CẤP

Giá trị giao dịch (GTGD) thị trường thứ cấp đạt gần 14.55 nghìn tỷ đồng (tăng 9% so với tuần trước) trong đó GTGD thông thường (outright) tăng 129% và GTGD mua bán lại (repo) giảm 36% so với tuần trước. NĐTNN tiếp tục bán ròng 137 tỷ đồng TPCP trong tuần. Lợi suất TPCP tại phòng giao dịch của VBMA gần như đi ngang tại tất cả các kỳ hạn.

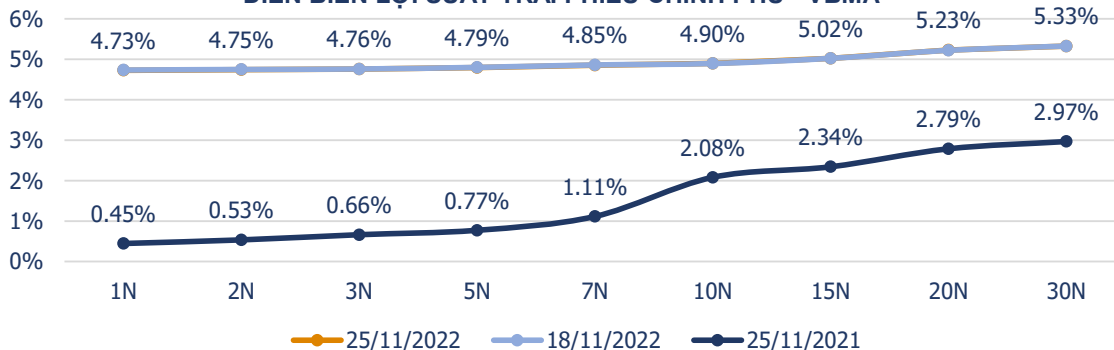
THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP

Theo dữ liệu VBMA tổng hợp, tính đến ngày công bố thông tin 25/11/2022, có tổng cộng 3 đợt phát hành TPĐN riêng lẻ với tổng khối lượng 1,850 tỷ được ghi nhận trong tháng 11/2022.

KHỐI LƯỢNG GD OUTRIGHT VÀ REPO



DIỄN BIẾN LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ - VBMA



Báo cáo tuần

Thị trường tiền tệ

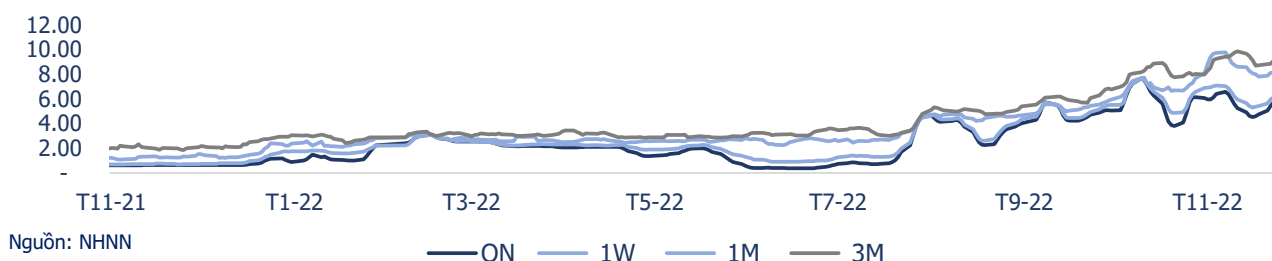
Lãi suất liên ngân hàng: Tuần qua, lãi suất VND liên ngân hàng tiếp tục xu hướng tăng ở hầu hết các kỳ hạn ngắn đến 1 tháng, ngoại trừ giảm ở kỳ hạn 2 tuần. Cụ thể, lãi suất VND liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm và 1 tháng tăng lần lượt 0.61% và 1.04% lên mức 6.01% và 8.22%, trong khi đó lãi suất kỳ hạn 2 tuần giảm 0.40%, xuống mức 6.61% so với tuần trước.

Khối lượng giao dịch: Tổng khối lượng giao dịch trên thị trường liên ngân hàng tuần qua đạt 1,265 nghìn tỷ đồng, giảm gần 1.6% so với tuần trước. Trong đó, kỳ hạn qua đêm và 1 tuần có khối lượng giao dịch lớn nhất, lần lượt đạt 1,181 nghìn tỷ đồng và 57 nghìn tỷ đồng. Tổng khối lượng giao dịch 2 kỳ hạn trên đạt gần 1,238 nghìn tỷ, giảm nhẹ 0.6% so với tuần trước, chiếm 97.89% tổng khối lượng giao dịch của cả tuần.

Nghiệp vụ thị trường mở: Tuần qua, NHNN chuyển sang trạng thái bơm ròng gần 6.4 nghìn tỷ đồng thông qua nghiệp vụ thị trường mở để hỗ trợ thanh khoản cho thị trường trong bối cảnh lãi suất thị trường liên ngân hàng qua đêm tăng liên tục trong tuần qua (lên 6.01% từ 5.40% cuối tuần trước). Trong đó, NHNN bơm ra 29,408 tỷ đồng ở kỳ hạn 14 ngày với lãi suất ở mức 6% và các khoản vay ở kênh OMO đến hạn trong tuần đạt 23,028 tỷ đồng. NHNN không thực hiện phát hành thêm tín phiếu trong tuần và khối lượng tín phiếu lưu hành vẫn được duy trì ở mức gần 40 nghìn tỷ đồng.

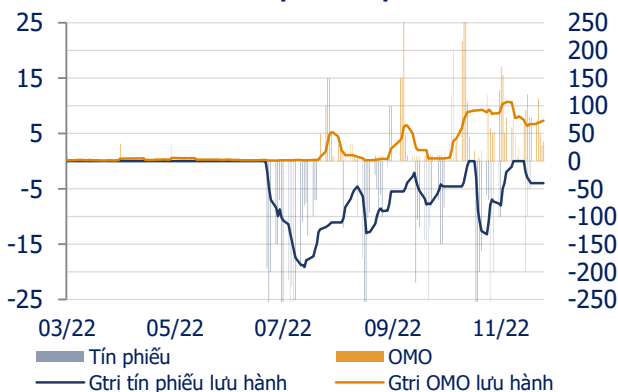
Đvị : %	TB 5 ngày	25/11/2022	18/11/2022	% Tđổi tuần trước	% Tđổi tháng trước
ON	5.97	6.01	5.40	61	-115
1W	6.40	6.53	5.65	88	-53
2W	7.06	6.61	7.01	-40	-132
1M	8.35	8.22	7.18	104	56
3M	9.16	9.31	10.04	-73	130
6M	9.65	8.95	9.48	-53	53
9M	8.50	8.50	8.50	0	31

BÌNH QUÂN LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG



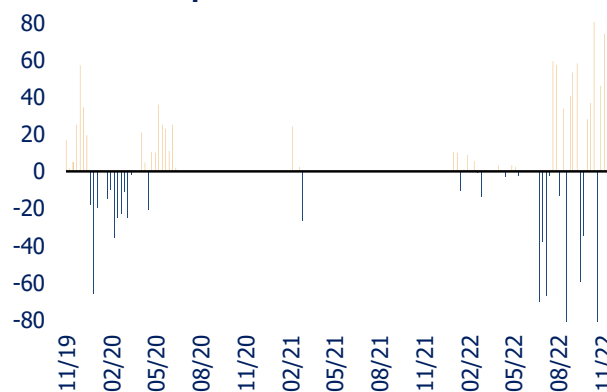
Nguồn: NHNN

TÍN PHIẾU KHO BẠC VÀ THỊ TRƯỜNG MỞ



Nguồn: NHNN

KHỐI LƯỢNG TIỀN NHNN BƠM RÒNG



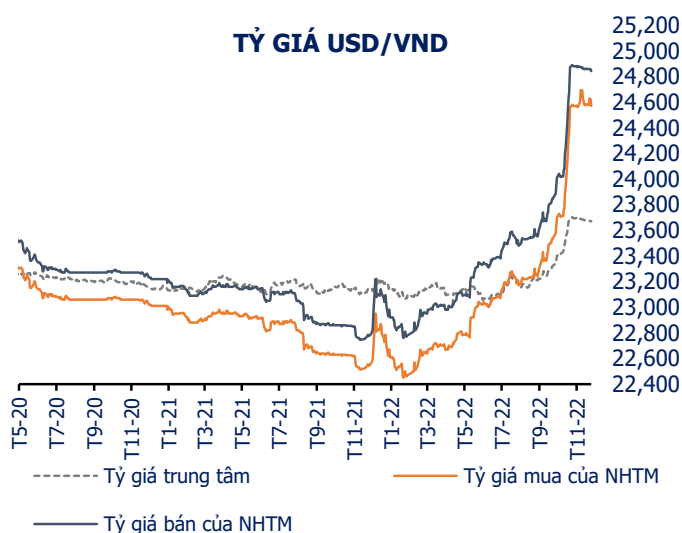
Báo cáo tuần

Thị trường ngoại hối

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá USD/VND liên ngân hàng tiếp tục xu hướng giảm khi áp lực trên thị trường quốc tế đã diu. NHNN điều chỉnh giảm tỷ giá USD bán giao ngay tại SGDNNHNN lần thứ 3 trong tháng (giảm 10 USD/VND) xuống mức 24,840 USD/VND. Kết phiên cuối tuần, tỷ giá trung tâm của NHNN giảm xuống 23,669 USD/VND (giảm 6 USD/VND so với thứ 6 tuần trước). Tỷ giá mua vào và bán ra tại Vietcombank lần lượt giảm 8 USD/VND và 18 USD/VND, xuống 24,570 USD/VND (mua chuyển khoản) và 24,840 USD/VND (bán).

Thị trường ngoại tệ: Chỉ số đo lường sức mạnh đồng bạc xanh (DXY) tiếp nối đà giảm từ tuần trước và giao dịch quanh mức đáy của chỉ số này trong vòng 3 tháng. Chỉ số kết tuần tại mức 106.06 điểm, tương ứng mức giảm 7.1% từ đỉnh thiết lập cuối tháng 9/2022. Biên bản họp tháng 11 của Fed cho thấy đa số thành viên ủng hộ cho quan điểm giảm tốc độ tăng lãi suất sau 4 lần tăng lãi suất liên tục 0.75% trước đó. Các đồng tiền chủ chốt như EUR, JPY và GBP đều tăng giá so với USD lần lượt ở mức 0.76%, 0.90% và 1.78%. Ở chiều ngược lại, tỷ giá CNY/USD giảm 0.71% sau quyết định của PBOC giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc cho hầu hết các ngân hàng xuống 0.25%, hiệu lực từ ngày 5 tháng 12 nhằm hỗ trợ thanh khoản cho nền kinh tế. Tuần tới, lịch kinh tế khá dày với các thông tin công bố về các số liệu kinh tế quan trọng và bài phát biểu của chủ tịch Fed Powell, trong khi đó thị trường đang nghiêng về khả năng Fed tăng lãi suất 0.50% vào tháng 12 tới.

Thị trường FX Swap: Theo phòng giao dịch VBMA, chênh lệch lãi suất VND-USD tăng mạnh ở tất các kỳ hạn, đặc biệt là kỳ hạn 2 tháng (tăng 1.5%) chủ yếu do nhu cầu tiền đồng gia tăng vào thời điểm cuối năm và dịp tết nguyên đán.



Tỷ giá trung tâm

	Tỷ giá	% Thay đổi
14/11/2022	23,678	
15/11/2022	23,677	▼ -0.004%
16/11/2022	23,677	0.000%
17/11/2022	23,677	0.000%
18/11/2022	23,675	▼ -0.008%
21/11/2022	23,674	▼ -0.004%
22/11/2022	23,674	0.000%
23/11/2022	23,672	▼ -0.008%
24/11/2022	23,671	▼ -0.004%
25/11/2022	23,669	▼ -0.008%

Nguồn: NHNN

Nguồn: NHNN, Vietcombank

	25/11/2022	18/11/2022	% Đổi tuần trước	% Đổi đầu năm
VND/USD	0.0000404	0.0000403	0.15%	-7.73%
EUR/USD	1.0402	1.0324	0.76%	-7.90%
CNY/USD	0.1394	0.1404	-0.71%	-11.38%
JPY/USD	0.7188	0.7124	0.90%	-17.09%
GBP/USD	1.2095	1.1884	1.78%	-10.21%
USD index	106.0600	106.9700	-0.85%	10.24%

Nguồn: investing.com

Báo cáo tuần

Thị trường TPCP sơ cấp

Trái phiếu chính phủ: Kho bạc Nhà nước tiến hành gọi thầu tổng cộng 13,000 tỷ đồng TPCP ở các kỳ hạn 10 năm (10,000 tỷ đồng) và 15 năm (3,000 tỷ đồng). Tổng khối lượng trái phiếu trúng thầu đạt 9,500 tỷ đồng (tương đương tỷ lệ trúng thầu 73%), đều là trái phiếu kỳ hạn 10 năm. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 10 năm tăng 20 điểm cơ bản so với lãi suất trúng thầu gần nhất. Trái phiếu kỳ hạn 15 năm gọi thầu thất bại.

Tổng giá trị TPCP phát hành từ đầu năm tới nay đạt hơn 176 nghìn tỷ đồng (tương đương 44% theo kế hoạch đầu năm). Cụ thể, tổng giá trị phát hành của kỳ hạn 10, 15, 20 và 30 năm lần lượt là 101,712 tỷ đồng (đạt 73% kế hoạch năm), 63,470 tỷ đồng (đạt 42% kế hoạch năm), 2,265 tỷ đồng (đạt 8% kế hoạch năm), 8,625 tỷ đồng (đạt 25% kế hoạch năm). KBNN dự kiến điều chỉnh tổng mức phát hành TPCP trong năm 2022 xuống 215,000 tỷ đồng, tương ứng tổng giá trị TPCP phát hành từ đầu năm tới nay đạt 82% kế hoạch năm theo kế hoạch dự kiến điều chỉnh.

Trái phiếu chính phủ bảo lãnh: Trong tuần không có phiên đấu thầu Trái phiếu Chính phủ bảo lãnh nào được tổ chức.

Kế hoạch đấu thầu TPCP trong tuần 28/11 - 2/12/2022: Trong tuần tới, KBNN tiến hành gọi thầu 8,000 tỷ đồng TPCP ở các kỳ hạn 10 năm (6,000 tỷ đồng) và 15 năm (2,000 tỷ đồng).

Kế hoạch đấu thầu TPCP trong Quý 4/2022:

Vào ngày 23/11/2022, Kho bạc Nhà nước (KBNN) đã ban hành Công văn số 6058/KBNN-QLNQ về việc **Thông báo kế hoạch đấu thầu trái phiếu Chính phủ (TPCP) trong quý 4/2022** với **tổng mức phát hành là 100.000 tỷ đồng**. Cụ thể khối lượng phát hành dự kiến theo từng kỳ hạn như sau:

- Kỳ hạn 5 năm: **3.000** tỷ đồng.
- Kỳ hạn 7 năm: **2.000** tỷ đồng.
- Kỳ hạn 10 năm: **60.000** tỷ đồng.
- Kỳ hạn 15 năm: **30.000** tỷ đồng.
- Kỳ hạn 20 năm: **2.000** tỷ đồng.
- Kỳ hạn 30 năm: **3.000** tỷ đồng.

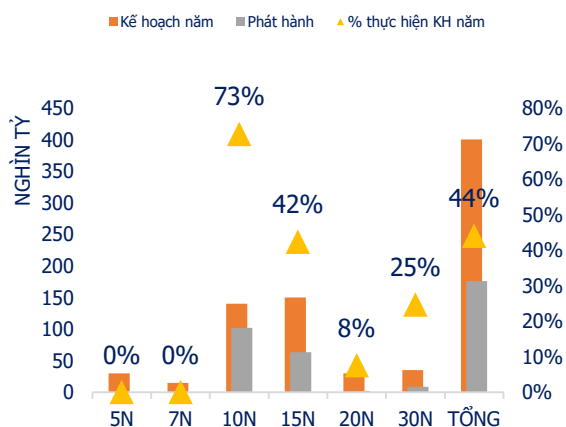
Kết quả đấu thầu TPCP (tuần 21/11 - 25/11/2022)

STT	Mã TP	TCPH	Kỳ hạn	Ngày	GTGT (tỷ)	GTĐT (tỷ)	GTTT (tỷ)	LSTT (%)	Tđổi (bps)
1	TD2232113	KBNN	10	23/11/2022	10,000	18,201	9,500	4.8	20
2	TD2237126	KBNN	15	23/11/2022	3,000	7,237	0	-	0

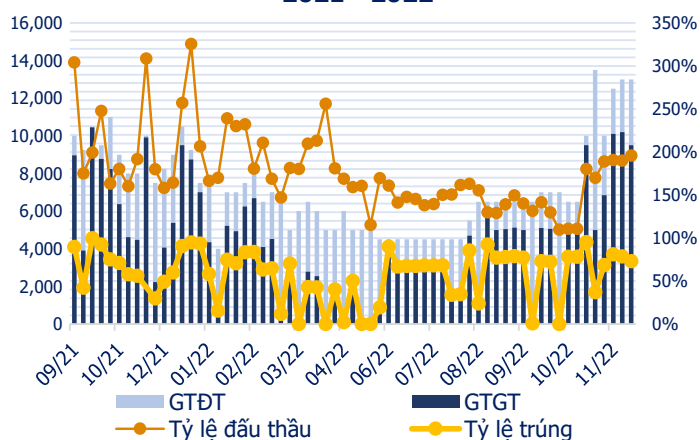
Kế hoạch đấu thầu (tuần 28/11 - 2/12/2022)

STT	Ngày	TCPH	Mã TP	Kiểu phát hành	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ)
1	01/12/2022	KBNN	TD2232113	Bổ sung	10	6,000
2	01/12/2022	KBNN	TD2237126	Bổ sung	15	2,000

GIÁ TRỊ PHÁT HÀNH THEO KỶ HẠN



KHỐI LƯỢNG GỌI THẦU VÀ ĐẶT THẦU 2021 - 2022



Nguồn: HNX

Đvị : %

Báo cáo tuần

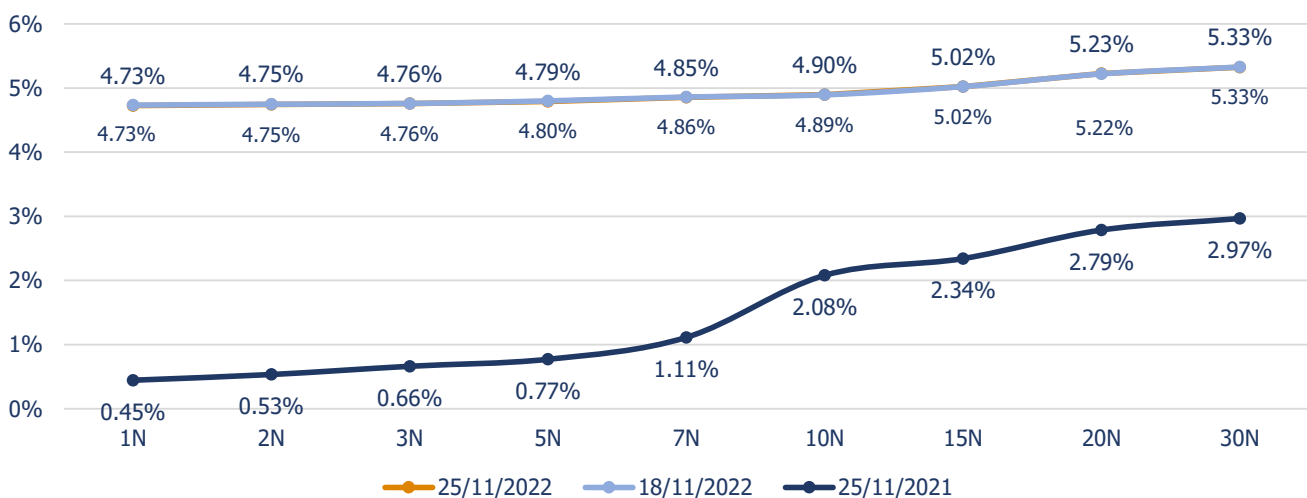
Thị trường TPCP thứ cấp

Tình hình giao dịch: Trong tuần, giá trị giao dịch (GTGD) thị trường thứ cấp đạt gần 14.55 nghìn tỷ đồng (tăng 9% so với tuần trước) trong đó GTGD thông thường (outright) là 8.37 nghìn tỷ đồng (tăng 129% so với tuần trước) và GTGD mua bán lại (repo) là 6.17 nghìn tỷ đồng (giảm 36% so với tuần trước). GTGD outright trung bình ngày là 1,675 tỷ đồng và GTGD repo trung bình ngày là 1,235 tỷ đồng.

Nhà đầu tư nước ngoài: Khối ngoại tiếp tục bán ròng 137 tỷ đồng TPCP trong tuần. Lũy kế từ đầu năm tới nay, nhà đầu tư nước ngoài đã bán ròng 7,639 tỷ đồng TPCP.

Lợi suất trái phiếu chính phủ (theo VBMA): So với tuần trước, lợi suất TPCP tại phòng giao dịch của VBMA gần như đi ngang ở tất cả các kỳ hạn.

DIỄN BIẾN LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ - VBMA

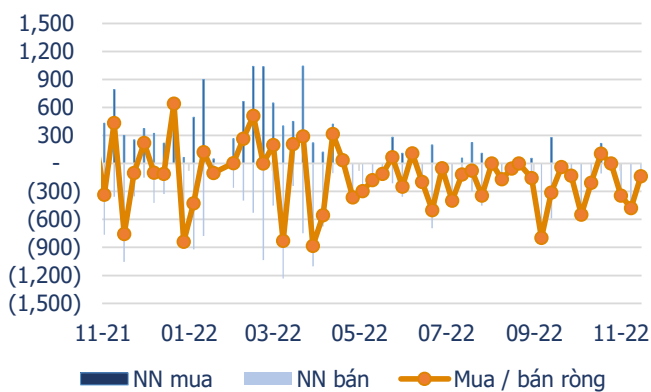


Biến động lợi suất theo phòng giao dịch VBMA

So với	1N	2N	3N	5N	7N	10N	15N	20N	30N
Tuần trước	-0.7	-0.3	-0.1	-0.8	-0.6	0.4	0.0	0.4	-0.2
Tháng trước	5.7	7.3	8.4	9.3	9.6	5.6	7.3	10.7	10.0

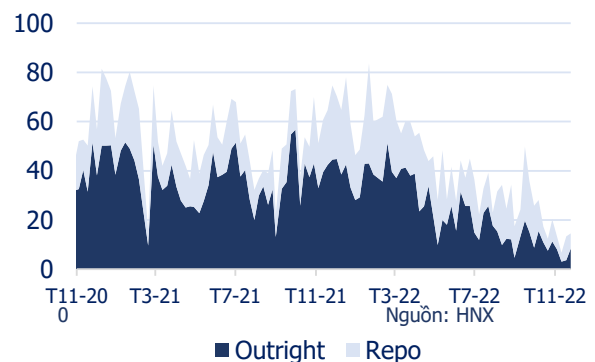
Nguồn: VBMA Đơn vị: Điểm

GIAO DỊCH NĐT NN 2022



Nguồn: HNX

KHỐI LƯỢNG GD OUTRIGHT VÀ REPO



Đơn vị: nghìn tỷ

Nguồn: HNX

Báo cáo tuần

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp

Trái phiếu doanh nghiệp phát hành trong tháng 11/2022:

Theo dữ liệu VBMA tổng hợp từ HNX và SSC, tính đến ngày công bố thông tin 25/11/2022, đã có tổng cộng 3 đợt phát hành TPDN riêng lẻ với tổng khối lượng phát hành 1,850 tỷ được ghi nhận trong tháng 11/2022. Trong tuần, có 1 đợt phát hành riêng lẻ mới được ghi nhận giá trị 1,700 tỷ của Cty CP Tập đoàn Masan với lãi suất thả nổi tính bằng lãi suất tham chiếu cộng biên độ 4.1%/năm, kỳ hạn 5 năm.

So với cùng kỳ năm ngoái, giá trị phát hành trái phiếu ra công chúng từ đầu năm là 10,599 tỷ đồng, giảm 60% (chiếm khoảng 4% tổng giá trị phát hành) và giá trị phát hành trái phiếu riêng lẻ là 242,655 tỷ đồng, giảm 54% (chiếm khoảng 96% tổng giá trị phát hành).

**Dữ liệu VBMA tổng hợp được ghi nhận theo ngày phát hành trái phiếu từ HNX và SSC, tổng khối lượng phát hành trái phiếu từ đầu năm ghi nhận theo ngày hoàn thành phát hành là 335,804 tỷ đồng.*

Trái phiếu doanh nghiệp được mua lại trong tháng 11/2022:

Theo dữ liệu VBMA tổng hợp từ HNX, tính đến ngày công bố thông tin 25/11/2022, tổng giá trị trái phiếu đã được các doanh nghiệp mua lại trước hạn trong tháng 11/2022 là 8,472.3 tỷ đồng (giảm 32% so với cùng kỳ tháng 11/2021). Tính từ đầu năm tới nay, tổng giá trị trái phiếu đã được các doanh nghiệp mua lại là 160,653.4 tỷ đồng (tăng 41% so với cùng kỳ năm 2021).

**Dữ liệu VBMA tổng hợp được ghi nhận theo ngày thực hiện mua lại từ HNX.*

Trái phiếu doanh nghiệp đến hạn trong tháng 11/2022:

Theo dữ liệu VBMA tổng hợp, tổng giá trị trái phiếu đến hạn trong tháng 11/2022 là gần 13,528 tỷ đồng, đều là trái phiếu phát hành riêng lẻ.

Kế hoạch phát hành TPDN năm 2022:

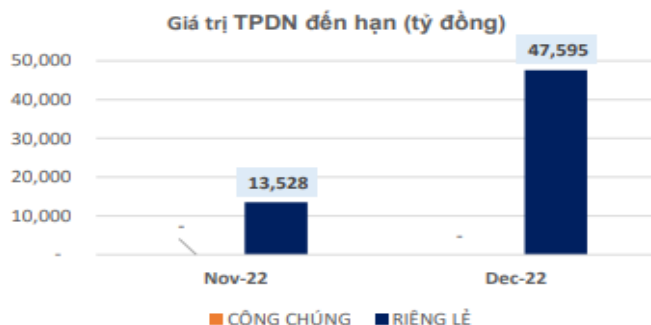
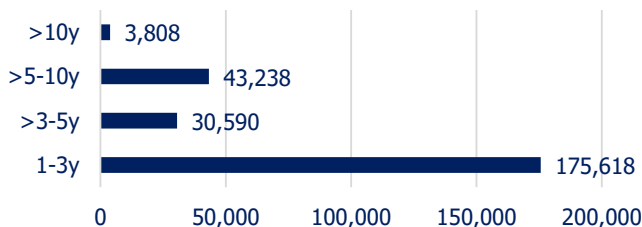
CTCP Chứng khoán Rồng Việt (VDS)

Hội đồng quản trị VDS đã phê duyệt phương án phát hành tối đa 500 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo, kỳ hạn 1 năm trong Tháng 11 và Tháng 12 năm 2022.

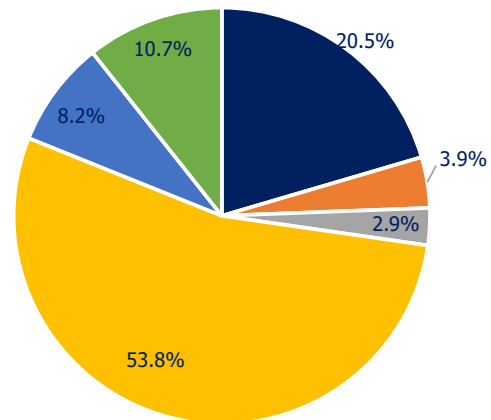
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (CTG)

Hội đồng quản trị CTG đã phê duyệt sửa đổi phương án phát hành ra công chúng tổng cộng 9,000 tỷ đồng trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản đảm bảo, kỳ hạn 8 đến 10 năm, dự kiến trong Quý 4 năm 2022/ Năm 2023.

GTPH TRONG NƯỚC THEO KỲ HẠN (YTD)



GTPH THEO NHÓM NGÀNH (YTD)



Legend: BDS (dark blue), TÀI CHÍNH (green), DỊCH VỤ TIÊU DÙNG (blue), NGÂN HÀNG (orange), XÂY DỰNG (grey), KHÁC (yellow)

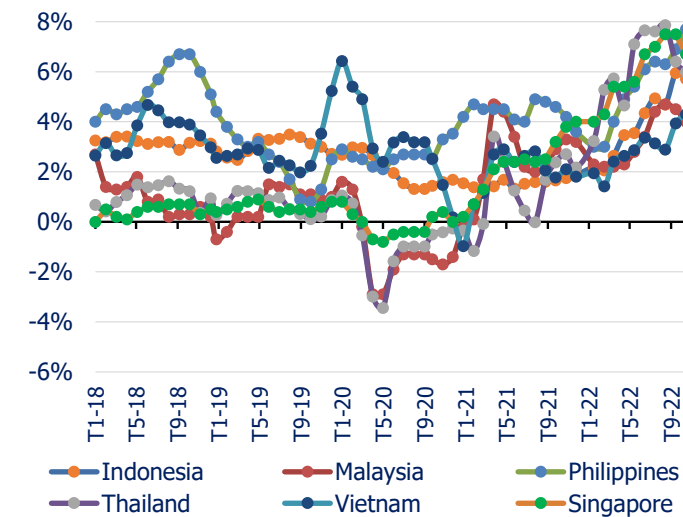
Đơn vị: tỷ đồng

Báo cáo tuần

Tin quốc tế

Ngày	Quốc gia	Ngoại Tệ	Tác động	Sự kiện
28/11/2022	Khu vực đồng Euro	EUR	Cao	Chủ tịch ECB Lagarde Phát Biểu
29/11/2022	Trung Quốc	CNY	Cao	Chỉ số PMI sản xuất của Trung Quốc (Tháng 11)
30/11/2022	Mỹ	USD	Cao	Chủ tịch Fed Powell Phát Biểu, GDP (Quý này so với cùng kỳ năm trước) Quý 3
01/12/2022	Mỹ	USD	Cao	Chỉ Số Giá PCE Lãi (Tháng này so với cùng kỳ năm trước) (Tháng 10)
02/12/2022	Mỹ	USD	Cao	Bảng lương phi nông nghiệp (Tháng 11), Tỷ lệ thất nghiệp (Tháng 11)

Diễn biến lạm phát các nước trong khu vực



Nguồn: investing.com

Chỉ số lạm phát một số nước trong khu vực

Date	Việt Nam	Thái Lan	Singapore	Phillipines
T9 2021	2.06%	1.68%	2.50%	4.80%
T10 2021	1.77%	2.38%	3.20%	4.60%
T11 2021	2.10%	2.71%	3.80%	4.20%
T12 2021	1.81%	2.17%	4.00%	3.60%
T1 2022	1.94%	3.23%	4.00%	3.00%
T2 2022	1.42%	5.28%	4.30%	3.00%
T3 2022	2.41%	5.73%	5.40%	4.00%
T4 2022	2.64%	4.65%	5.40%	4.90%
T5 2022	2.86%	7.10%	5.60%	5.40%
T6 2022	3.37%	7.66%	6.70%	6.10%
T7 2022	3.14%	7.61%	7.00%	6.40%
T8 2022	2.89%	7.86%	7.50%	6.30%
T9 2022	3.94%	6.41%	7.50%	6.90%
T10 2022	4.30%	5.98%	6.70%	7.70%

Nguồn: Trading economics

Lợi suất bình quân của TPCP 5 năm các nước trong khu vực và các nền kinh tế lớn trên thế giới

Đvt: %	Tr. Quốc	Nhật Bản	Malaysia	Philippines	Thái Lan	Mỹ	Việt Nam
T7 2021	2.80	(0.12)	2.52	2.88	0.65	0.76	1.08
T8 2021	2.69	(0.12)	2.64	2.73	0.58	0.77	1.00
T9 2021	2.69	(0.10)	2.78	2.85	0.72	0.86	0.91
T10 2021	2.82	(0.10)	2.91	3.17	0.79	0.93	0.93
T11 2021	2.73	(0.08)	3.17	4.15	-	1.20	0.78
T12 2021	2.71	(0.09)	3.14	4.12	-	1.16	0.79
T1 2022	2.51	(0.04)	3.26	3.94	1.51	1.53	0.91
T2 2022	2.50	0.03	3.32	4.31	1.44	1.85	1.09
T3 2022	2.56	0.02	3.33	4.57	1.46	2.11	1.66
T4 2022	2.54	0.02	3.57	5.06	1.85	2.76	2.16
T5 2022	2.56	0.01	3.92	5.61	2.48	2.87	2.36
T6 2022	2.59	0.03	3.84	5.59	2.51	3.19	2.41
T7 2022	2.56	0.01	3.59	5.02	2.08	2.50	1.92
T8 2022	2.44	(0.01)	3.75	5.43	2.03	3.05	3.05
T9 2022	2.44	0.05	3.95	6.21	2.38	3.74	3.58
T10 2022	2.48	0.08	4.21	6.50	2.69	4.18	4.73
T11 2022	2.56	0.08	4.19	6.82	2.47	4.09	4.83

LS giảm
LS tăng

Nguồn: investing.com

Báo cáo tuần

Phụ lục 1

Kết quả đấu thầu TPCP (tuần 21/11 - 25/11/2022)

STT	Mã TP	TCPH	Kì hạn	Ngày	GTGT (tỷ)	GTĐT (tỷ)	GTTT (tỷ)	LSTT (%)	Tđổi (bps)
1	TD2232113	KBNN	10	23/11/2022	10,000	18,201	9,500	4.8	20
2	TD2237126	KBNN	15	23/11/2022	3,000	7,237	0	-	0

Kế hoạch đấu thầu (tuần 28/11 - 2/12/2022)

STT	Ngày	TCPH	Mã TP	Kiểu phát hành	Kì hạn	Giá trị (tỷ)
1	01/12/2022	KBNN	TD2232113	Bổ sung	10	6,000
2	01/12/2022	KBNN	TD2237126	Bổ sung	15	2,000

Kế hoạch đấu thầu Trái phiếu Chính phủ Quý 4 năm 2022

STT	Kỳ hạn	Khối lượng dự kiến
1	5 năm	3,000 tỷ đồng
2	7 năm	2,000 tỷ đồng
3	10 năm	60,000 tỷ đồng
4	15 năm	30,000 tỷ đồng
5	20 năm	2,000 tỷ đồng
6	30 năm	3,000 tỷ đồng
Tổng mức phát hành		100,000 tỷ đồng

Top 10 mã trái phiếu có GTGD outright lớn nhất trong tuần

STT	Mã TP	GTGD (tỷ)	Kì hạn gốc	Kì hạn còn lại	LS Giao dịch
1	TD2141038	991	20	18.1	2.2785 - 2.28
2	TD1636502	931	20	13.8	5.2 - 5.2
3	TD1939200	730	20	16.1	2.4685 - 2.47
4	TD2035024	657	15	12.6	2.23 - 2.23
5	TD2040032	559	20	17.7	2.4985 - 2.5
6	TD2040031	529	20	17.1	3.3989 - 3.3989
7	TD2151042	459	30	28.1	3.5019 - 4.68
8	TD2035023	410	15	12.6	2.947 - 3.041
9	TD2030015	373	10	7.6	3.7999 - 4.1999
10	TD1530290	356	15	7.6	5.0999 - 5.0999

Báo cáo tuần

Phụ lục 2

Trái phiếu doanh nghiệp phát hành trong tháng 11/2022

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	PHƯƠNG THỨC PHÁT HÀNH	GTPH (tỷ đồng)	MÃ TP	LOẠI HÌNH DNP	NGÀY PHÁT HÀNH	LÃI SUẤT	KỶ HẠN (năm)
CTCP CITY AUTO	RIÊNG LẺ	50	CTFH2224001	HÀNG TIÊU DÙNG	03/11/2022		1.50
CTCP ĐẦU TƯ ĐỨC TRUNG	RIÊNG LẺ	100	DTIH2223001	BDS	04/11/2022		1.00
CTCP TẬP ĐOÀN MASAN	RIÊNG LẺ	1700	MSNH2227007	HÀNG TIÊU DÙNG	24/11/2022	TRUNG BÌNH CỘNG LSTK 12T VNĐ (VCB, BIDV, VIETIN, AGRI) + 4.1%/NĂM	5.00



Cám ơn quý vị đã đọc bản tin hàng tuần của VBMA.
Nếu quý vị cần biết thêm thông tin chi tiết,
xin vui lòng liên hệ:

HIỆP HỘI THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU VIỆT NAM

Tầng 17, Tháp Gelex, 52 Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (84) 24 3974 8781
Fax: (84) 4 3974 8782
Website: <http://www.vbma.org.vn/>

QUYỀN MIỄN TỪ TRÁCH NHIỆM:

Những thông tin và quan điểm được trình bày trong Bản tin này là kết quả của hoạt động nghiên cứu của Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam (VBMA). VBMA không cam kết hay đảm bảo về tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này. VBMA không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất, thua lỗ nào phát sinh do sử dụng báo cáo này và các thông tin trong đó. Báo cáo này được thực hiện đơn thuần nhằm mục đích cung cấp thông tin và người xem không được phép sao chép, phân phối hay xuất bản vì bất cứ mục đích gì.